**Môn: Toán**

**BÀI 40: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TỰ NHIÊN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS thực hiện được phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số; vận dụng được tính chất của phép cộng trong thực hành tính.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.
* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học
* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: GV: Tranh ảnh cần thiết, hình vẽ tóm tắt bài Luyện tập 3, số liệu Thử thách (nếu cần).

- HS: SHS – Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | GV cho HS tham gia trò chơi quay số, chọn kết quả đúng của phép cộng số tự nhiên | HS quay số - nêu – nhận xét |
| 25p | **2. Hoạt động thực hành** | |
|  | Bài 1: Thực hiện tương tự bài Thực hành 2.  – HS nhận biết yêu cầu: Tính bằng cách thuận tiện  → Tính sao cho thuận tiện? (Dùng các tính chất của phép cộng để tính toán thuận tiện.) – HS thực hiện cá nhân.  – Sửa bài, HS nói cách cộng, GV khuyến khích HS giải thích việc vận dụng phép tính.  Ví dụ:  a) 350 000+ 470 000 + 150 000 + 30 000  + Lấy 35 chục nghìn cộng với 15 chục nghìn được 50 chục nghìn, tức là 5 trăm nghìn. + Lấy 47 chục nghìn cộng với 3 chục nghìn được 50 chục nghìn, tức là 5 trăm nghìn. + Lấy 5 trăm nghìn cộng với 5 trăm nghìn được 10 trăm nghìn, tức là 1 triệu. + Viết kết quả: 1 000 000  →  Áp dụng tính chất giao hoán để đổi chỗ các số hạng  Áp dụng tính chất kết hợp để cộng các cặp số hạng  → Việc tính toán này thuận tiện vì kết quả mỗi bước tính là số tròn trăm nghìn  **Bài 2**  - GV yêu cầu HS đọc bài 2. Hỏi:  + Đề bài yêu cầu gì?   * GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn. * GV chốt:   Các em có thể thực hiện theo các cách khác nhau:  + Áp dụng quy tắc tìm số bị trừ.  (Nếu quên quy tắc thì viết một phép tính đơn giản rồi dùng suy luận tương tự, chẳng hạn: ? + 2 = 3.)  + Dùng quan hệ cộng – trừ.  + Dùng sơ đồ tách – gộp số.  + Tính nhẩm.  **Bài 3**  – GV yêu cầu HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nói ngắn gọn bài toán:   * + GV có thể vẽ tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.   – GV yêu cầu HS tìm cách giải.  + Có thể dùng phương pháp phân tích.  Phải tìm số tấn rơm cả hai trang trại dùng  →Đã biết số rơm trang trại Sữa Xanh dùng, cần tìm số rơm trang trại Sữa Hồng dùng Dựa vào số rơm trang trại Sữa Hồng dùng nhiều hơn số rơm trang trại Sữa Xanh dùng. + Có thể dùng phương pháp tổng hợp.  Biết số rơm trang trại Sữa Hồng dùng nhiều hơn trang trại Sữa Xanh dùng, lại biết số rơm trang trại Sữa Xanh dùng  → Tìm được số rơm trang trại Sữa Hồng dùng.  Biết số rơm mỗi trang trại dùng  → Tìm được số rơm cả hai trang trại dùng.   * + GV khuyến khích nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm) khi sửa bài.   Bài giải  240 000+ 12 000 = 252 000  Trang trại Sữa Hồng dùng 252 000 tấn rơm.  240 000 + 252 000 = 492 000  Cả hai trang trại dùng hết 492 000 tấn rơm. | HS nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm  – HS thực hiện cá nhân.   * HS nêu cách cộng + giải thích * 1 HS đọc yêu cầu đề bài 2   - HS nhận biết yêu cầu: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn – Sửa bài, HS giải thích cách làm.   * HS lắng nghe – quan sát   HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nói ngắn gọn bài toán:  Sữa Xanh: 240 000 tấn.  Sữa Hồng: nhiều hơn Sữa Xanh là 12 000 tấn.  Cả hai trang trại: ... tấn?  – HS tìm cách giải.  HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm).  HS trình bày bài (cá nhân). |
| 5p | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | **Thử thách**  GV yêu cầu HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.  - GV gọi một vài nhóm trình bày những nhận biết của mình.  - GV gợi ý HS từ các số đã cho, viết các phép cộng có tổng bằng 39 853 và 36 175.  - GV sửa bài.  Bài này tương đối lạ với HS, GV nên giải thích kĩ để các em hiểu.  • Có ba số 24410; 15 443; 11 765.  Tổng của hai trong ba số đó là 39 853 và 36 175  →24410 +15 443 = 39 853 (chỉ cần xét chữ số tận cùng: 0 + 3 = 3).  24 410 + 11 765 = 36 175 (chữ số tận cùng: 0 + 5 = 5).  .  Mặt khác.  Hà Nội + Lâm Đồng = 39 853.  Lâm Đồng + Thanh Hoá = 36 175.  • Dựa vào sự lặp lại của số hạng trong các tổng trên  → Số bò sữa của Lâm Đồng là 24410 con;  Số bò sữa của Hà Nội là 15 443 con; Số bò sữa của Thanh Hoá là 11765 con. | HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài, một vài nhóm trình bày những nhận biết của mình.  – HS thực hiện, giải thích khi trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................